

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 - 2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Văn bản hợp nhất số 09/2026VBHN-TT-BGDĐT ngày 23/07/2026 Thông tư ban hành về Điều lệ Trường mầm non;

Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 3898/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2026 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Công văn số 4169/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/8/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non;

Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025-2030.

Thực hiện công văn số 1510/UBND-VX ngày 27/08/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Phong về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường, địa phương trong năm học, Trường Mầm non Lâm Phong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 với những nội dung cụ thể như sau:

B. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

I. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Lâm Phong đóng trên địa bàn xã Lâm Phong. Điểm chính nằm trên địa bàn thôn Lâm Hạ. Trong những năm qua, trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Lâm Phong về việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồng bộ đảm bảo về tiêu chuẩn trong và ngoài lớp học. Trường có 01 điểm chính và 1 phân hiệu và 2 điểm trường; Điểm trường chính nằm Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong; Phân hiệu 1 nằm ở thôn Thạch Trụ Tây, Xã Lâm Phong; Điểm trường Văn Hà nằm ở thôn Văn Hà và điểm trường Tú Sơn nằm ở thôn Tú Sơn 2, giao thông đi lại thuận lợi, đời sống của người dân đa số sống bằng nghề Nông và nuôi, trồng thủy sản.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Ban đại diện CMHS luôn quan tâm, tạo điều kiện trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Lãnh đạo Ngành, Sở GDĐT luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

2. Khó khăn:

- Chế độ chi trả tiền công cho cấp dưỡng và tiền chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ngoài giờ cho giáo viên chưa được quan tâm chi từ ngân sách nhà nước rất khó khăn cho đời sống của Độ ngũ nhân viên cấp dưỡng và giáo viên hiện nay.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027

1. Đặc điểm về trường, lớp

- Trường Mầm non Lâm Phong được thành lập theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã Lâm Phong, trên cơ sở sáp nhập giữa 2 trường Trường Mầm non Đức Lâm và Trường Mầm non Đức Lâm. Trên phương án tổng thể sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN đã được UBND tỉnh phê duyệt¹ đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường được tổ chức theo mô hình một cơ sở giáo dục thống nhất gồm: Trường chính tại thôn Lâm Hạ, Phân hiệu Đức Lâm tại thôn Thạch Trụ Tây; và 2 điểm trường; Điểm trường chính nằm Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong; Phân hiệu 1 nằm ở thôn Thạch Trụ Tây, Xã Lâm Phong; Điểm trường Văn Hà nằm ở thôn Văn Hà và điểm trường Tú Sơn nằm ở thôn Tú Sơn 2,.

- Trường là cơ sở giáo dục mầm non công lập, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND xã Lâm Phong và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành theo quy định.

- Tổng số nhóm, lớp: 21 nhóm, lớp (03 Nhóm trẻ, 18 Lớp mẫu giáo).

- Nhà trường thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh (LQTA) cho trẻ mẫu giáo trên tinh thần tự nguyện đăng ký của cha mẹ trẻ vào thời điểm đầu năm học.

- Những thuận lợi, khó khăn về trường, lớp.

+ Thuận lợi.

- Đội ngũ Giáo viên năng động, nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đồng thời đa số giáo viên là người trên địa bàn xã nên thuận lợi trong công việc.

- Trước sáp nhập Trường mầm non Đức Phong (điểm chính) đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Sau sáp nhập cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại trường.

- Đa số cha mẹ trẻ nhiệt tình, quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và tham gia các hoạt động tích cực.

¹Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Có sự gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ trẻ về tổ chức các hoạt động của trường.

- 80% phòng học được xây dựng kiên cố, có các phòng chức năng cơ bản đáp ứng tổ chức các hoạt động như: Phòng Âm nhạc, Thể chất tại điểm chính.

+ Khó khăn:

- Cơ sở vật chất hiện tại một số phòng chức năng chưa đáp ứng so với yêu cầu (phòng thư viện), 1 số phòng học phân hiệu Đức Lâm vì xây dựng quá lâu và chưa kiên cố nên đang xuống cấp. Diện tích nhỏ so với quy định.

- Tại Phân Hiệu Đức Lâm được tiếp quản CSVN (trường/lớp) từ trường Tiểu học, diện tích chật nên không gian và môi trường bên ngoài rất nhỏ, khó khăn cho nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời như: Thể dục sáng, Hoạt động ngoài trời, hoạt động trải nghiệm... . Phòng học bán kiên cố còn nhiều, diện tích chưa đảm bảo theo quy định, nên khó khăn cho GV trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Chưa có các phòng chức năng để đáp ứng tổ chức các hoạt động như: Phòng Tin học, Thể chất, y tế, phòng thư viện.

Bếp ăn gần lớp học dẫn đến tiếng ồn và mùi thức ăn gây ảnh hưởng đến trẻ.

2. Trẻ mầm non

STT	Khối, lớp	Tổng số nhóm/lớp	Tổng số trẻ	Bình quân trẻ/lớp	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	Ghi chú
1	Nhóm trẻ	3	72	24	0	
2	Mầm	5	129	26	0	
3	Chồi	6	136	23	0	
4	Lá	7	183	26	1	
Tổng		21	520	25	0	

- Trẻ ăn bán trú: Hiện nay 100% nhóm, lớp thực hiện ăn bán trú tập trung.

- Trẻ được hưởng chế độ chính sách theo chỉ tiêu giao là 520 trẻ, trong đó:

+ Chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo NĐ 105/2020 ngày 8/9/2020 của Chính phủ khoảng: 10 trẻ

+ Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 238/2025 ngày 3/9/2025 của Chính phủ khoảng: 10 trẻ

+ Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 238/2025 ngày 3/9/2025 của Chính phủ khoảng: 520 trẻ

- Thuận lợi, khó khăn liên quan đến trẻ:

+ Thuận lợi: Phần đa trẻ phát triển tốt về các mặt, thông minh, nhanh nhẹn. Cha mẹ trẻ quan tâm đến con em và môi trường giáo dục, thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Khó khăn: Một số ít phụ huynh quá bận công việc giao trẻ cho ông bà đưa, đón nên chưa thật sự quan tâm phối hợp; Một số phụ huynh còn cho xem điện thoại, máy tính, tivi nhiều nên đến lớp ít tập trung, không chịu hợp tác với bạn với cô giáo.

3. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường

Loại hình	Tổng số	Trình độ đào tạo					Cơ cấu xã hội	
		Th. Sĩ	ĐH	CĐ	TC	Trình độ khác	Nữ	Đảng viên
1. CBQL	3		3				3	3
2. Giáo viên	48						48	36
2.1. Giáo viên biên chế	48		39	9	0		48	36
2.2. Giáo viên hợp đồng	0							
3. Nhân viên	21		4	0			18	2
3.1. Nhân viên	3		4	0	0	0	4	2

biên chế								
+ Kế toán	1		1				1	
+ Văn thư	1		1				1	1
+ Thủ quỹ	1		1				1	1
+ Thư viện	1		1					
3.2. Nhân viên hợp đồng	17				7	10	14	
+ Bảo vệ	3					3		
+ Cấp dưỡng	14				7	7	14	
Tổng	72	0					69	36

- Tỷ lệ giáo viên/lớp:

+ Nhóm trẻ: 8 giáo viên/03 nhóm (tỷ lệ 2,6 giáo viên/lớp).

+ Mẫu giáo: 40 giáo viên/19 lớp (tỷ lệ 2,1 giáo viên/lớp) .

- Thuận lợi

+ Giáo viên: Đảm bảo theo quy định, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn (trong đó trên chuẩn đạt tỷ lệ 81,2% 39/48), đội ngũ giáo viên tuổi đời đa số còn trẻ, năng động, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được cha mẹ trẻ tin nhiệm.

+ Nhân viên: Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, tận tụy, siêng năng trong công việc, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Khó khăn

+ Giáo viên: Một số giáo viên lớn tuổi sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh nhẹn.

+ Nhân viên: Khả năng về ứng dụng công nghệ thông tin đa phần nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ còn hạn chế.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

4.1. Cơ sở vật chất

Phòng	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Nhờ, mượn	Ghi chú
1. Phòng học	22	18	4	0	0	
2. Phòng chức năng	5	5	0	0	0	
Phòng thể chất	1	1	0	0	0	
Phòng vi tính	1	1	0	0	0	
Phòng nghệ thuật	2	2	0	0	0	
Phòng đa năng	0	0	0	0	0	
Phòng thư viện	1	1	0	0	0	
3. Khối hành chính văn phòng	1	1	0	0	0	
4. Khối bếp	4	4	0	0	0	
Bếp 1 chiều	4	4	0	0	0	
Kho bếp	1	1	0	0	0	
5. Các phòng khác			0	0	0	
Phòng bảo vệ	2	2	0	0	0	
Phòng vệ sinh khu hiệu bộ	2	2	0	0	0	

- Thuận lợi, khó khăn

+ Thuận lợi: Nhà trường thường xuyên quan tâm và ưu tiên bố trí kinh phí để sửa chữa tương đối đảm bảo về đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học đảm bảo theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

+ Khó khăn: Phân hiệu Đức Lâm hệ thống điện, nước đã xuống cấp thường xảy ra tắc, bể ống nước làm ảnh hưởng nhiều đến công tác nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng chức năng và thư viện của trường còn thiếu (phòng thư viện) theo quy định tại Điều 8 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Thông tư quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

4.2. Môi trường bên trong và ngoài lớp; Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học

- Thuận lợi:

+ Môi trường bên trong và ngoài lớp học xanh - sạch - đẹp, có đa dạng, phong phú các góc, các mô hình đáp ứng cho trẻ vui chơi trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng.

- Khó khăn:

+ Bộ thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo quy định hao mòn, đồ chơi làm từ các nguyên liệu phế thải nên độ bền chưa cao.

C. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026- 2027

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; đẩy mạnh phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với thực tiễn và khả năng, nhu cầu của trẻ; tiếp tục vận dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại (STEAM, Dự án,...) vào xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tổ chức một số hoạt động giáo dục cho trẻ. Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học linh hoạt; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN. Tiếp tục cho trẻ làm quen với tiếng anh và các môn năng khiếu trên cơ sở nhu cầu của cha mẹ trẻ.

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng, đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, dân chủ, đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thực hiện sở tay quyền con người, lồng ghép tích hợp đảm bảo các quyền của trẻ em và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

3. Tổ chức Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP² theo đúng lộ trình của UBND xã đã đăng ký; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã.

4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) trong cơ sở giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; Bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, số lượng trẻ, số nhóm/lớp và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sáp nhập, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học; Duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (TC 1,2,3) *theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Thông tư số 57/2026/TT/BGDĐT đối với các trường thuộc diện được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc tổ chức lại sau ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.*

5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu.

6. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; Huy động các nguồn lực phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

II. CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026- 2027

1. Đối với quản lý, giáo viên, nhân viên

- Về các phong trào thi đua: 100% cán bộ CB quản lý, giáo viên, nhân viên hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của

²Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương; Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường và các giải pháp xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.

- Về xếp loại viên chức: 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về công tác chuyên môn

- + 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý lớp học.

- + 100% giáo viên thiết lập hồ sơ điện tử bảo đảm chất lượng, khai thác có hiệu quả kho học liệu dùng chung.

- + 100% Giáo viên lên lớp phải có giáo án, đồ dùng dạy học đầy đủ theo quy định.

- + 100% giáo viên xây dựng môi trường lớp học đẹp, khai thác có hiệu quả môi trường đã xây dựng để phát huy tính tích cực của trẻ.

- + 100% các lớp tham gia các hoạt động do trường tổ chức.

- Về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

- + Đối với giáo viên: 100% số giáo viên đạt mức khá, tốt trở lên.

- + Đối với cán bộ quản lý: 100% đạt tốt theo quy định về Chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

- Về chuyển đổi số

- + Đối với quản lý và giáo viên: 100% đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin (CNTT) trong thời kỳ công nghệ số.

- + Đối với nhân viên: Phấn đấu 80% số lượng nhân viên đáp ứng yêu cầu cơ bản về CNTT trong thời kỳ công nghệ số.

2. Đối với trẻ

- Công tác huy động trẻ

- + Phấn đấu duy trì sĩ số và đạt chỉ tiêu giao 100%.

- + Tỷ lệ chuyên cần: Đối với trẻ 5 tuổi đạt 95%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt

90%.

- Công tác chăm sóc

- + Phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 01 lần/năm và 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng hàng quý.

- + Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi dưới 2%. Không chế trẻ thừa cân, béo phì.

- + Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong trường; 100% trẻ có thói quen, nền nếp vệ sinh tốt.

- Công tác giáo dục

- + Phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình giáo dục theo độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo 3-5 tuổi) đạt 99,5%; riêng đối với trẻ 5-6 tuổi đạt yêu cầu theo Bộ chuẩn phát triển 100%.

- + 100% các hoạt động ngoại khóa của trẻ được tổ chức có chất lượng.

3. Đối với nhà trường, tổ, khối

- Kiểm tra nội bộ: 48/48 GV được kiểm tra nội bộ đạt 100%.

- 100% tổ khối hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 20% tổ khối trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Công tác thi đua

a. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 8 đ/c trở lên

- Lao động tiên tiến: Có ít nhất 90% số giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Đề nghị UBND xã khen: 11 người

- Đề nghị UBND tỉnh khen: 01 người

b. Đối với tập thể

- Phần đầu trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

III. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2026-2027 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi.

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026- 2027: Thực hiện theo Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12/8 /2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	28/8/2026	
2	Khai giảng	05/9/2026	
3	Học kỳ I	Từ ngày 7/9/2026 đến ngày 08/01/2027	Gồm 18 tuần thực học.
4	Học kỳ II	Từ ngày 11/01/2027 đến ngày 21/5/2027	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
5	Tổng kết năm học	Dự kiến 22-28/5/2027	

2. Chủ đề hoạt động giáo dục (Dự kiến cho các độ tuổi trong nhà trường)

TT	Chủ đề				
	NT 24-36	Mầm	Chồi	Lá	Ghi Chú
1	Bé và các bạn	Trường mầm non	Trường mầm non	Trường mầm non	
2	Đồ dùng, đồ chơi của bé	Bản thân	Bản thân	Bản thân	
3	Cô giáo của bé	Gia đình	Gia đình	Gia đình	
4	Những con vật đáng yêu	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	
5	Rau, quả và những bông hoa đẹp	Động vật	Động vật	Động vật	
6	Ngày tết vui vẻ	Thực vật	Thực vật	Thực vật	

7	Mẹ và những người thân yêu của bé	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	
8	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì	Giao thông	Giao thông	Giao thông	
9	Mùa hè với bé	Quê hương	Quê hương	Trường tiểu học	
10	Bé lên mẫu giáo			Quê hương	

3. Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
1	Ngày hội đến trường	05/9/2026	Trẻ tham gia dự lễ khai giảng; biểu diễn và xem văn nghệ; Tham gia hoạt động trải nghiệm	Trực tiếp kết hợp trực tuyến	BGH	Toàn thể CBGVNV, trẻ và phụ huynh toàn trường	- Sân khấu; Trang trí môi trường cho ngày hội; Đồ dùng cho trẻ trải nghiệm
2	Vui tết Trung thu	Tháng 9/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về ngày tết trung thu (Làm bánh, làm lồng đèn, xem múa lân...)	Tập trung	Trẻ toàn trường + GVCN	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS), đoàn thanh niên.	- Tổ chức tại sân trường điểm chính, Điểm Văn Hà và phân hiệu Đức Lân - Sử dụng từ nguồn chi thường xuyên (TX) và xã hội hóa (XHH)
3	Ngày hội của Bà và	Tháng 10/2026	Trẻ làm thiệp, làm các món quà tặng Bà, mẹ, bạn	Tại các lớp	Trẻ toàn trường	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ	Lớp tự chủ động

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
	Mẹ 20/10		gái, cô giáo. Viết, tô màu những câu chúc mừng....		g + Giáo viên chủ nhiệm	đạo.	
4	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Tháng 11/2026	Làm thiệp, làm hoa, những món quà tặng cô.	Tại các lớp	Trẻ toàn trường + Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
5	Chào mừng ngày 22/12	Tháng 12/2026	Trẻ làm thiệp, hoa, quà, hát múa tặng chú bộ đội,	Tại các lớp	Trẻ toàn trường + Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
6	Tham quan trạm ra đa 18 và Đồn Biên phòng Đức Minh	Tháng 12/2026	Trẻ tham quan thực tế và trải nghiệm một số hoạt động tại doanh trại bộ đội: Tập duyệt binh, gấp quần áo, chăn mền,...	Tham quan	Trẻ 5 tuổi + GVC N	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ khối Lá, ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên.	- Đại đội trình sát - Sử dụng từ nguồn kinh phí từ chi TX và xã hội hoá (XHH)
7	Ngày hội mùa xuân của bé	Tháng 01/2027	Tham gia văn nghệ mùa xuân của bé, tiệc bufê đón tết, Tổ chức bán các gian hàng “chợ quê ngày tết”	Tập trung	Trẻ toàn trường	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên, nhân viên cấp	- Tổ chức tại sân trường của 3 phân hiệu - Sử dụng từ nguồn chi TX và XHH

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
						duỡng...	
8	Ngày hội mừng 8/3	Tháng 3/2027	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động mừng ngày 8/3: Làm tranh, làm thiệp, hát múa, đọc thơ ...	Các lớp	Trẻ toàn trường	Giáo viên chủ nhiệm, ban đại diện CMHS	- Lớp tự chủ động
9	Tham quan trải nghiệm	Tháng 3/2027	– Khối MG Lớn đi tham quan nhà Thờ Nguyễn Nghiêm và trải nghiệm tại khu Cát Mọc Fom;	Tham quan trải nghiệm	Trẻ các khối lớp lớn	Giáo viên chủ nhiệm, ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên, y tế.	- Sử dụng từ nguồn kinh phí từ chi TX và xã hội hoá (XHH)
10	- Khối Mẫu giáo tham gia đồng diễn erobic	Tháng 3/2027	- Đồng diễn Chào mừng ngày “Thể thao Việt Nam 27/3”	- Tập trung; theo khối	- Trẻ mẫu giáo + Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm, ban đại diện CMHS	- Các lớp chủ động phối hợp với GV Dạy erobic thực hiện
11	Tham quan trường tiểu học	Tháng 4/2027	Trẻ tham quan thực tế và trải nghiệm một số hoạt động tại trường Tiểu học: Giờ ra chơi, giờ học, số đồ dùng học tập của các anh chị lớp Một.	Tham quan	Trẻ 5 tuổi + GVC N	Ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên.	- Trường Tiểu học Đức Lâm và TH Lâm Phong - Sử dụng từ nguồn kinh phí từ chi TX và XHH
12	- Tổ chức ngày hội	Tháng 4/ 2027	- Chào mừng ngày 30/4 và 1/5.	- Tập trung; theo khối	Trẻ 3-5 tuổi + GVC	CBQL; GV; NV, phối kết hợp giữa	- Trang trí ; chuẩn bị môi trường tại 3 điểm trường

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
	“Màu cờ bé yêu”				N	phụ huynh của lớp.	cho trẻ hoạt động
13	Liên hoan, chia tay trẻ 5 tuổi - Diễn văn nghệ	Tháng 5/2027	Trẻ tham gia tiệc buffet Chào mừng ngày sinh nhật Bác	Tập trung - Tập trung	Trẻ toàn trường Trẻ các khối lớp.	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, CMHS, đoàn thanh niên... - Phòng VH-XH và Dân quân tự vệ phường	- Tổ chức tại sân trường hai cơ sở - Sử dụng từ nguồn chi TX và XHH

4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội lồng ghép phù hợp theo từng độ tuổi trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

TT	Lĩnh vực giáo dục	Số tiết				
		NT 24-36	Mầm	Chồi	Lá	Ghi Chú
1	Giáo dục phát triển thể chất	32	26	26	30	
2	Giáo dục phát triển nhận thức	50	56	61	52	
	- Nhận biết tập nói/Khám phá	31	31	35	28	
	- Nhận biết phân biệt/Toán	19	25	26	24	
3	Giáo dục phát triển ngôn ngữ	33	30	30	41	
	- Kể chuyện/KCTT	17	14	14	12	
	- Thơ	16	16	16	14	
	- LQCC				15	

4	Giáo dục phát triển thẩm mỹ	57	60	58	52	
	- Âm nhạc	31	31	29	26	
	- Hoạt động với đồ vật	26				
	- Tạo hình		29	29	26	
5	Phát triển TCKNXH		2			
	- GDKNS	3	1			
	Tổng cộng	175	175	175	175	

5. Tổ chức dịch vụ cho trẻ theo nhu cầu của người học trong năm học và trong hè 2027

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng / quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
1	Bán trú	Tổ chức ăn bán trú tại trường	Trẻ em /đăng ký theo nhu cầu	Theo khung thời gian hoạt động trong ngày của từng độ tuổi	Tại các nhóm , lớp	Đảm bảo VSATTP cho trẻ; khẩu phần, dinh dưỡng đúng, đủ; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc đạt từ 99% trở lên trẻ phát triển bình thường; không còn trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân.
2	Ăn sáng	Tổ chức ăn sáng tại trường	Trẻ em/ đăng ký theo nhu cầu			
3	Làm quen tiếng Anh	Tổ chức hoạt động LQT A cho trẻ	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo	Tổ chức vào thời gian dành cho	Tại các lớp học	Theo quy định Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành về chương trình LQTA cho trẻ mẫu giáo.

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng / quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
		mẫu giáo từ 3-5 tuổi	nhu cầu	các hoạt động khác, 2 tiết/tuần		
4	Aerobic	Tổ chức dạy môn năng khiếu nhảy aerobic cho học sinh mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo nhu cầu.	Tổ chức vào thời gian dành cho các hoạt động khác, 2 tiết/tuần	Tại phòng học nghệ thuật.	* Trẻ 3-4 tuổi: Biết nhảy ít nhất 3-4 động tác trong 7 động tác căn bản; biết các động tác thể dục Aerobic kết hợp với nhạc như động tác cổ, lườn, vai, bụng, chân, tay; * Trẻ 4-5 tuổi: Biết vận động theo nhịp 2/2 kết hợp âm nhạc với động tác thể dục từ trên xuống dưới; biết nhảy ít nhất 4-5 động tác trong 7 động tác căn bản; * Trẻ 5-6 tuổi: Thực hiện được các động tác đã học theo tiết tấu nhanh, thực hiện đúng, chuẩn xác. Nhảy được 7 động tác căn bản trong aerobic bắt buộc theo nhạc.

6. Khung thời gian hoạt động trong ngày của trẻ

- Nhóm trẻ 24-36 tháng

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h - 8h00	Đón trẻ, chơi (45')	
		Thể dục sáng (15')	
	8h00 - 8h45	Dạo chơi ngoài trời (45')	
	8h45 - 9h15	Hoạt động chơi – Tập (30')	
	9h15 - 10h00	Hoạt động chơi ở các	

		góc (45')	
	10h -11h	Ăn trưa (60')	
	11h- 13h50	Ngủ trưa (150')	
Chiều	13h40-14h05	Ăn phụ (25')	
	14h10 - 15h00	Chơi theo ý thích (50')	
	15h00 - 16h00	Ăn chính (60')	
	16h00 - 17h00	Chơi/Trả trẻ (60')	

- Khối Mầm (3-4 tuổi)

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h00 - 8h20	Đón trẻ, chơi (60')	
		Thể dục sáng (20')	
	8h20 - 9h00	Hoạt động Học (40')	
	9h00 - 9h45	Chơi và hoạt động ngoài trời (45')	
	9h45 - 10h25	Hoạt động chơi ở các góc (40')	
	10h25 - 11h25	Vệ sinh, ăn trưa (60')	
	11h25 - 13h45	Vệ sinh, ngủ trưa (140')	
Chiều	13h45 - 14h15	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h15 - 16h15	Hoạt động chiều, chơi, hoạt động theo ý thích (120')	
	16h15 - 16h30	Vệ sinh	
		Hoạt động ngoài giờ:	

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
	16h30 -17h00	Tiếng Anh (2 tiết/tuần)	
		Vệ sinh và trả trẻ (30')	

- Khối Chồi (4-5 tuổi)

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h00 - 8h20	Đón trẻ, chơi (60')	
		Thể dục sáng (20')	
	8h20 - 9h00	Hoạt động Học (40')	
	9h00 - 9h40	Chơi và hoạt động ngoài trời (40')	
	9h40 - 10h20	Hoạt động chơi ở các góc (40')	
	10h20 - 11h20	Vệ sinh, ăn trưa (60')	
	11h20 - 13h40	Vệ sinh, ngủ trưa (140')	
Chiều	13h40- 14h10	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h10 - 16h10	Hoạt động chiều, chơi, hoạt động theo ý thích (120')	
	16h10 - 16h30	Vệ sinh	
	16h30 -17h00	Hoạt động ngoài giờ: Tiếng Anh, Erobic (2 tiết/tuần)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ (30p)
		Vệ sinh và trả trẻ	

- Khối Lá (5-6 tuổi)

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h00 - 8h20	Đón trẻ, chơi (60')	
		Thẻ đục sáng (20')	
	8h20 - 9h00	Hoạt động Học (40')	
	9h00 - 9h45	Chơi và hoạt động ngoài trời (45')	
	9h45 - 10h25	Hoạt động chơi ở các góc (40')	
	10h25 - 11h25	Vệ sinh, ăn trưa (60')	
	11h25 - 13h45	Vệ sinh, ngủ trưa (140')	
Chiều	13h45 - 14h15	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h15 - 16h15	Hoạt động chiều, chơi, hoạt động theo ý thích (120')	
	16h15 - 16h30	Vệ sinh	
	16h30 - 17h00	Hoạt động ngoài giờ: Tiếng Anh (2 tiết/tuần)	
		Vệ sinh và trả trẻ (30')	

7. Kế hoạch hoạt động giáo dục các độ tuổi (Có phụ lục kế hoạch giáo dục các độ tuổi đính kèm)

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDMN, TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH GDMN MỚI

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN

- Bố trí thời gian thực hiện Chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm theo khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 do UBND tỉnh ban hành³. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2026–2027 của Trường Mầm non Lân Phong phù hợp với khung thời gian năm học điều kiện thực tế của nhà trường, gồm trường chính, phân hiệu và các điểm trường.

- Thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, khoa học, phù hợp với độ tuổi, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ; bảo đảm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung chương trình. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo hướng mở, tăng cường nội dung gắn với thực tiễn địa phương, văn hóa cộng đồng, môi trường tự nhiên và đời sống của trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần; tạo môi trường thân thiện, gần gũi, tôn trọng trẻ, phòng ngừa bạo lực, bạo hành và xâm hại trẻ em.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN và phát triển chương trình GDMN. Triển khai thực hiện tốt chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2026 - 2030” và triển khai thực hiện có hiệu quả "trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc". Chú trọng việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”. Đẩy mạnh lồng ghép tích hợp “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ”. Lồng ghép tích hợp giáo dục giới tính, an toàn giao thông, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

³Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi do UBND tỉnh ban hành.

- Khai thác các yếu tố văn hóa, thiên nhiên, đời sống và nguồn lực sẵn có của địa phương để tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp cho trẻ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng, chia sẻ kinh nghiệm nhằm hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường phát triển kỹ năng sống, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một liên thông chương trình giáo dục phổ thông; phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức. Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá; sử dụng nhạc cụ dân tộc trong tổ chức hoạt động âm nhạc, xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ; trên cơ sở chương trình GDMN sau sửa đổi, nhà trường tiếp tục lựa chọn và phát triển chương trình giáo dục phù hợp đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động có chất lượng trong nhà trường "*Xây dựng và khai thác môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; khai thác đồ dùng dạy học sáng tạo. Các hoạt động trải nghiệm,...*" nhằm tăng cường môi trường, đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu học tập vui chơi, giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng an toàn giao thông khả năng nhận biết và nói Tiếng Anh của trẻ.

- Đổi mới hình thức dạy học thông qua việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ "*Bé vui Tết Trung thu; ngày 20/10; Nhớ ơn quý thầy Cô 20/11; Bé tập làm chủ bộ đội 22/12; Tết - Mùa xuân, Ngày hội của Bà, Mẹ và Cô giáo mừng 8/3; tham quan trường tiểu học; mừng sinh nhật Bác...*", đặc biệt tiếp tục rèn cho trẻ kỹ năng tự lập, chủ động, sáng tạo, công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng anh (LQTA) theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

+ Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

- Tiếp tục nghiên cứu vận dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại (STEAM, dự án...) vào xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tổ chức khai thác môi trường có hiệu quả phát huy tính tích cực của trẻ. Tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi.

- Ứng dụng STEAM quy trình 5E vào tổ chức hoạt động KPKH, quy trình kỹ thuật EDP vào tổ chức hoạt động tạo hình ít nhất 2 hoạt động/năm đối với mẫu giáo.

- Khuyến khích tăng cường vận dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, lớp.

- Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về xây dựng kế hoạch thực hiện, tạo điều kiện cho quản lý, giáo viên cốt cán tham gia khóa học dạy học theo dự án.

- Triển khai hoạt động sáng tạo STEAM có sự tham gia của cha mẹ trẻ. Đánh giá rút kinh nghiệm việc ứng dụng giáo dục STEAM nhằm nhân rộng và tuyên dương những giáo viên sáng tạo.

3. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ

- Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái, hạnh phúc và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tình thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường; triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí "lấy trẻ làm trung tâm"; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, tăng cường cây xanh trong lớp, nhà vệ sinh.

- Thực hiện đúng các nội dung, hồ sơ, biểu mẫu đánh giá theo quy định; không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đánh giá ngoài quy định. Chú trọng phát hiện sớm những trẻ có khó khăn trong phát triển để có biện pháp hỗ trợ phù hợp và phối hợp với cha mẹ trẻ.

4. Triển khai Chương trình GDMN thí điểm (nếu được cấp có thẩm quyền lựa chọn)

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN thí điểm đúng đối tượng, nội dung, quy trình và tiến độ⁴ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và nội dung chương trình đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện. Chủ động chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai chương trình.

- Theo dõi, ghi nhận những khó khăn, thuận lợi và kết quả thực hiện; tổng hợp ý kiến phản hồi của giáo viên và cha mẹ trẻ để báo cáo cấp trên theo quy định. Không tự ý phát sinh hồ sơ, biểu mẫu ngoài quy định trong quá trình thực hiện chương trình thí điểm.

5. Xây dựng và khai thác môi trường giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, học liệu

- Rà soát, bảo quản và khai thác hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, học liệu hiện có tại trường chính, phân hiệu và các điểm trường. Ưu tiên sử dụng vật liệu, nguyên vật liệu và nguồn lực sẵn có tại địa phương để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Bố trí môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp, thẩm mỹ, phù hợp với độ tuổi; tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động, khám phá và trải nghiệm.

- Khuyến khích sử dụng sản phẩm của trẻ để trang trí và phục vụ hoạt động giáo dục, tạo cảm giác gần gũi, tự tin và thuộc về môi trường lớp học.

⁴Công văn số 5143/BGDĐT-GDMN ngày 05/8/2026 của Bộ GDĐT về việc tổ chức tập huấn và triển khai Chương trình GDMN thí điểm năm học 2026-2027; Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Chương trình giáo dục mầm non thí điểm từ năm học 2026-2027.

Khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung của ngành phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Không tổ chức hoặc phát động các cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định; không lấy việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo làm tiêu chí bắt buộc để đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên.

6. Bảo đảm an toàn, chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, tổ chức bán trú, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và bảo đảm nguồn nước sạch tại trường chính và các phân hiệu.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình tiếp nhận, chế biến, chia ăn và tổ chức cho trẻ ăn; bảo đảm khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Thường xuyên theo dõi sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng và sự phát triển thể chất của trẻ; thực hiện cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

- Bảo đảm 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ; xây dựng phương án ứng phó thiên tai, bão lũ chủ động phương án phòng, chống và ứng phó thiên tai, bão lũ, đuối nước⁵ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ, vệ sinh cá nhân, phòng tránh tai nạn, đuối nước và các nguy cơ mất an toàn phù hợp với độ tuổi.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ⁶ em. Kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các trường hợp có nguy cơ mất an toàn cho

⁵Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 và các luật sửa đổi, bổ sung).

⁶Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

trẻ. Phối hợp với cơ quan y tế và cha mẹ trẻ trong theo dõi sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các bệnh học đường. Tăng cường công khai, minh bạch và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng, an toàn bữa ăn bán trú theo quy định.

7. Công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao chất lượng

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDMN tại trường chính và các phân hiệu.

- Tổ trưởng chuyên môn theo dõi, hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ. Kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, hỗ trợ và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và đề ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GẮN VỚI YÊU CẦU ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GDMN, BẢO ĐẢM TIẾP CẬN CÔNG BẰNG, BÌNH ĐẲNG

1. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em

- Rà soát tình hình trẻ trong độ tuổi, thực hiện huy động trẻ ra lớp, đặc biệt quan tâm trẻ nhà trẻ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ thuộc nhóm có nguy cơ suy dinh dưỡng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em theo quy định; hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện các thủ tục hưởng chính sách, bảo đảm đúng đối tượng của HĐND tỉnh⁷, công khai, minh bạch.

⁷Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tạo điều kiện để tất cả trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không phân biệt hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế hoặc đặc điểm cá nhân. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ cần hỗ trợ, phối hợp với gia đình trong chăm sóc, giáo dục và can thiệp sớm.

- Quan tâm hỗ trợ trẻ có khó khăn về ngôn ngữ, giao tiếp và phát triển; tạo môi trường giao tiếp thân thiện, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ, có biện pháp phối hợp với cha mẹ trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi, đồng thời phòng ngừa thừa cân, béo phì.

2. Tăng cường tiếng Việt và chuẩn bị điều kiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh

- Tăng cường phát triển ngôn ngữ, khả năng nghe, nói và giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày, vui chơi, kể chuyện, đọc thơ, giao tiếp và trải nghiệm. Tăng cường môi trường giao tiếp tiếng Việt tại các lớp học, đặc biệt quan tâm trẻ có hạn chế về khả năng sử dụng tiếng Việt. Khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu, học liệu phù hợp để hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ; không tạo áp lực trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Khảo sát nhu cầu của cha mẹ trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường để tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh khi đủ điều kiện và bảo đảm nguyên tắc tự nguyện theo quy định và trên tinh thần tự nguyện của gia đình trẻ⁸. Việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh phải phù hợp độ tuổi, không gây áp lực, không ảnh hưởng đến việc phát triển tiếng Việt và không làm thay đổi mục tiêu của Chương trình GDMN.

3. Phát triển thể chất, giáo dục dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe cho trẻ

⁸Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ban hành kèm theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức các hoạt động phát triển thể chất phù hợp với từng độ tuổi; tăng cường các hoạt động vận động, trò chơi vận động và hoạt động ngoài trời. Rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả khu vực vận động trong lớp, ngoài trời tại trường chính và các điểm trường; bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động.

- Tích hợp giáo dục dinh dưỡng với hoạt động vận động, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe và hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh cho trẻ. Theo dõi sự phát triển thể chất, cân nặng, chiều cao của trẻ; phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng biện pháp chăm sóc phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng ứng phó với mưa bão, thiên tai phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của địa phương.

4. Xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và tổ chức hoạt động trải nghiệm

- Xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, an toàn, thân thiện; khai thác hiệu quả không gian trong lớp, sân trường, khu vui chơi, thiên nhiên và các khu vực phù hợp tại trường chính và các phân hiệu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với cuộc sống hằng ngày của trẻ, phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn. Khai thác nguồn lực cộng đồng, cảnh quan, văn hóa và đặc điểm địa phương để làm phong phú hoạt động giáo dục.

- Vận dụng phương thức giáo dục **STEM/STEAM** linh hoạt, phù hợp điều kiện nhà trường, chủ yếu thông qua các hoạt động chơi, khám phá, trải nghiệm và giải quyết vấn đề đơn giản; không tổ chức thành hoạt động riêng, không tạo áp lực cho giáo viên và trẻ. Khuyến khích giáo viên thiết kế các hoạt động giáo dục từ những tình huống thực tế, gần gũi với cuộc sống của trẻ; tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, an toàn và phù hợp.

- Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, bảo tồn cảnh quan và hình thành ý thức giữ gìn môi trường sống ngay trong các hoạt động hằng ngày.

5. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và tình cảm – xã hội

- Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật và kỹ năng sống trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi và giáo dục trẻ.

Giáo dục trẻ biết yêu thương, chia sẻ, lễ phép, tôn trọng bản thân và người khác; hình thành các hành vi, thói quen tốt trong giao tiếp và sinh hoạt hằng ngày.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ thực hiện tốt **“5 điều Bác Hồ dạy”** phù hợp với lứa tuổi; hình thành ở trẻ tình yêu gia đình, trường lớp, quê hương và đất nước. Lồng ghép giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng xử lý tình huống đơn giản, phòng tránh nguy hiểm, phòng chống xâm hại và bạo lực phù hợp với độ tuổi.

- Tích hợp giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai trong các hoạt động giáo dục. Chú trọng giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội, giúp trẻ biết hợp tác, chia sẻ, kiểm soát cảm xúc, giải quyết những mâu thuẫn đơn giản và hình thành sự tự tin. Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện năng khiếu, cảm xúc và khả năng sáng tạo.

- Thực hiện công bằng, bình đẳng và xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc. Bảo đảm mọi trẻ em được tôn trọng, yêu thương, chăm sóc và tạo cơ hội phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ. Không phân biệt đối xử đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hoặc trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

- Thực hiện phương châm “mỗi trẻ em đều được quan tâm, mỗi trẻ em đều có cơ hội được phát triển” trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục xây dựng môi trường “Trường học hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm”, trong đó bảo đảm an toàn, yêu thương, tôn trọng và tạo niềm vui cho trẻ mỗi ngày.

III. THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

1. Rà soát, huy động và duy trì trẻ trong độ tuổi phổ cập

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 722/KH-SGDĐT của Sở GDĐT; Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn, tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ danh sách trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của Trường Mầm non Lân Phong; đối chiếu với dữ liệu dân cư và dữ liệu phổ cập theo hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động trẻ trong độ tuổi 3–5 tuổi đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ 5 tuổi; phấn đấu huy động đầy đủ trẻ trong độ tuổi theo chỉ tiêu được giao. Phối hợp với chính quyền địa phương, thôn, khu dân cư và cha mẹ trẻ để vận động trẻ ra lớp, nhất là trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và trẻ có nguy cơ bỏ học.

- Theo dõi tình hình chuyên cần, duy trì sĩ số hằng ngày; kịp thời tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp vận động đối với trẻ nghỉ học không lý do hoặc nghỉ học kéo dài. Thực hiện các giải pháp tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc nhằm duy trì trẻ đến trường ổn định.

2. Quản lý, cập nhật và bảo đảm tính chính xác của dữ liệu phổ cập

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục theo từng địa bàn, lớp và nhóm tuổi; xác định rõ trách nhiệm trong việc điều tra, cập nhật và kiểm tra dữ liệu. Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trẻ từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm dữ liệu về trẻ, độ tuổi, địa chỉ, tình trạng đi học và các thông tin liên quan đầy đủ, chính xác, thống nhất. Đối chiếu dữ liệu phổ cập với hồ sơ tuyển sinh, danh sách trẻ đang học và tình hình thực tế tại các lớp, trường chính và các phân hiệu.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu đúng thời gian quy định; hạn chế sai sót, trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng. Lưu trữ hồ sơ, minh chứng phổ cập đầy đủ, khoa học; không tự phát sinh hồ sơ ngoài yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Người đứng đầu nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ và kết quả huy động, duy trì trẻ thuộc diện phổ cập của nhà trường.

3. Thực hiện các chính sách đối với trẻ em và giáo viên

- Rà soát trẻ thuộc các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; hướng dẫn cha mẹ trẻ hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng đề nghị phê duyệt danh sách trẻ em, giáo viên được hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, gửi về Sở

GDĐT tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định theo Công văn số 3727/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/7/2026 của Sở GDĐT. Lập, kiểm tra và gửi danh sách trẻ em, giáo viên thuộc diện hưởng chính sách theo đúng thời gian, quy trình hướng dẫn của cấp trên. Công khai, minh bạch việc thực hiện các chính sách hỗ trợ; phối hợp với cha mẹ trẻ trong quá trình hoàn thiện hồ sơ và nhận chế độ. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

4. Phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục

- Phối hợp với UBND phường và bộ phận chuyên môn phụ trách công tác phổ cập giáo dục trong việc điều tra, rà soát, cập nhật và xác minh số liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tham gia đầy đủ các đợt rà soát, kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo yêu cầu của cấp trên. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, số liệu và minh chứng phục vụ kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả phổ cập giáo dục mầm non.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và kết quả thực hiện công tác phổ cập với UBND phường và cơ quan quản lý giáo dục theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi phổ cập.

- Thực hiện đầy đủ Chương trình GDMN đối với trẻ từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp với độ tuổi. Quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt; thực hiện giáo dục hòa nhập và các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

- Theo dõi sự phát triển của trẻ, nhất là thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – kỹ năng xã hội và khả năng tự phục vụ; kịp thời điều chỉnh biện pháp giáo dục. Tăng cường các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, vận động và kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì trẻ đến trường.

6. Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một

- Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giúp trẻ 5 tuổi phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích ứng với môi trường học tập mới.

- Hình thành cho trẻ các thói quen, kỹ năng cần thiết như tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ quy định phù hợp với lứa tuổi. Tạo tâm thế vui vẻ, tự tin, mạnh dạn cho trẻ khi chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ tuyên truyền về việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một; không gây áp lực học tập hoặc chạy theo thành tích.

- Phối hợp với trường tiểu học trên địa bàn trong hoạt động chuyển tiếp, trao đổi kinh nghiệm và tuyên truyền cho cha mẹ trẻ, bảo đảm sự liên thông, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một dưới bất kỳ hình thức nào, không tổ chức luyện viết, luyện đọc, luyện toán theo yêu cầu của chương trình tiểu học cho trẻ mầm non.

*** Chỉ tiêu thực hiện**

- Phấn đấu huy động và duy trì trẻ 3–5 tuổi đến trường theo chỉ tiêu được giao. Duy trì tỷ lệ chuyên cần, hạn chế tối đa tình trạng trẻ bỏ học hoặc nghỉ học kéo dài. 100% trẻ 5 tuổi được học theo Chương trình GDMN và được chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% trẻ trong diện phổ cập được rà soát, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác. 100% trẻ thuộc đối tượng chính sách được rà soát, lập hồ sơ và thực hiện chế độ theo quy định.

- Bảo đảm hồ sơ, dữ liệu phổ cập của nhà trường đầy đủ, chính xác, thống nhất với dữ liệu thực tế.

IV. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA; SẮP XẾP MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, ĐIỂM TRƯỜNG PHÙ HỢP, ỔN ĐỊNH

1. Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN tại trường chính, phân hiệu và 2 điểm trường.

- Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, điều động, tuyển dụng, tiếp nhận hoặc hợp đồng giáo viên, nhân viên khi còn thiếu; phấn đấu bảo đảm đủ giáo viên theo quy định, ưu tiên bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp theo điều kiện thực tế. Phân công, bố trí đội ngũ phù hợp năng lực, chuyên môn, vị trí việc làm và đặc điểm từng điểm trường; bảo đảm công bằng, hợp lý, ổn định và thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo nhu cầu thực tế; tập trung nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDMN, đổi mới phương pháp giáo dục, giáo dục hòa nhập, phát triển ngôn ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo tổ, theo trường và giữa các phân hiệu; tập trung trao đổi những vấn đề thực tế trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tránh hình thức và không làm phát sinh hồ sơ, thủ tục không cần thiết. Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên có kinh nghiệm và giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn đồng nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo; xây dựng đội ngũ có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, thương trẻ, đoàn kết, phối hợp và chủ động trong công việc. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- Nội dung bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn trong năm học

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng			Giáo viên toàn trường	

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
	chống một số bệnh, dịch thường gặp trong cơ sở GDMN	Tháng 9	Bồi dưỡng		
2	- Ứng dụng STEAM khám phá khoa học (quy trình 5E) - Ứng dụng phương pháp STEAM trong tổ chức hoạt động tạo hình (quy trình EDP)	Tháng 10	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
3	- Bồi dưỡng cho giáo viên và phương pháp, kiến thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ	Tháng 11	Bồi dưỡng	Giáo viên toàn trường	
4	- Ứng dụng STEAM khám phá khoa học (quy trình 5E)	Tháng 12	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
5	- Bồi dưỡng công tác tuyên truyền, hướng dẫn về công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc	Tháng 1	Bồi dưỡng	Giáo viên toàn trường	

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
	thực phẩm tại gia đình.				
6	Tổ chức hoạt động chơi khai thác môi trường phát huy tính tích cực ở trẻ (Lễ hội vui xuân)	Tháng 2	Thực hành tổ chức hoạt động và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
7	Ứng dụng phương pháp STEAM trong tổ chức hoạt động tạo hình (quy trình EDP)	Tháng 3	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
8	Tổ chức hoạt động học/chơi lồng ghép giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ	Tháng 4	Thực hành tổ chức hoạt động và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
9	Hướng dẫn sử dụng một số phần mềm hỗ trợ học tập.	Tháng 5	Thực hành tổ chức hoạt động và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất tại trường chính, phân hiệu và 2 điểm trường; xác định rõ những hạng mục còn thiếu, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa chữa, bổ sung. Bảo đảm phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, khu vực hoạt động ngoài trời và các điều kiện cần thiết phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Ưu tiên sửa chữa, khắc phục những hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của trẻ, đặc biệt là điện, nước, sân chơi, hàng rào, cổng trường, cầu thang, nhà vệ sinh, bếp ăn và các thiết bị có nguy cơ mất an toàn. Rà soát, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; tránh mua sắm trùng lặp, lãng phí. Ưu tiên học liệu, nguyên vật liệu sẵn có, an toàn và phù hợp với điều kiện thực tế; tạo điều kiện để trẻ được thực hành, trải nghiệm và khám phá.

- Bảo đảm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và môi trường hoạt động có khả năng tiếp cận, sử dụng phù hợp đối với trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt. Quản lý chặt chẽ tài sản, thiết bị tại trường chính và 02 phân hiệu; thực hiện kiểm kê, bảo quản, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích. Chủ động tham mưu việc đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất theo thứ tự ưu tiên, phù hợp nguồn kinh phí và điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đúng quy định; đánh giá thực chất, xác định rõ điểm mạnh, hạn chế và những tiêu chí cần tiếp tục cải thiện. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học; ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và an toàn của trẻ.

- Thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư, bổ sung các điều kiện còn thiếu.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục đồng đều giữa các điểm trường, không để chênh lệch về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và môi trường hoạt động của trẻ.

- Sử dụng kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài để điều chỉnh kế hoạch, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Duy trì, củng cố và nâng cao các tiêu chí đã đạt; xây dựng lộ trình thực hiện đối với các tiêu chí chưa đạt hoặc chưa bền vững. Gắn việc nâng cao chất lượng giáo dục với xây dựng môi trường an toàn, hạnh phúc, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm. Bảo đảm chỉ tiêu trường

mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng⁹ và Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT¹⁰.

4. Sắp xếp, quản lý và ổn định mạng lưới trường, lớp, điểm trường

- Thực hiện tổ chức, quản lý trường chính, 01 phân hiệu và 02 điểm trường theo phương án sắp xếp cơ sở giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả. Rà soát quy mô nhóm, lớp, số lượng trẻ và điều kiện thực tế tại từng điểm trường để bố trí lớp học, giáo viên và nhân viên phù hợp.

- Bố trí, sử dụng đội ngũ giữa trường chính, phân hiệu và các điểm trường hợp lý, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Theo dõi tình hình đi lại, đưa đón trẻ và điều kiện giao thông tại từng điểm trường; kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý những vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ. Bảo đảm tại tất cả các điểm trường có đủ điều kiện tối thiểu về phòng học, nước sạch, vệ sinh, môi trường, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và an toàn để tổ chức hoạt động.

- Tăng cường quản lý thống nhất giữa trường chính và các điểm trường nhưng phát huy tính chủ động trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế từng điểm trường. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nề nếp, chuyên môn, an toàn, cơ sở vật chất và quản lý tài sản tại các phân hiệu; kịp thời khắc phục những hạn chế phát sinh.

- Từng bước ổn định mô hình tổ chức sau sắp xếp, xây dựng Trường Mầm non Liên Phong hoạt động tinh gọn, thống nhất, hiệu quả, ổn định lâu dài, tạo thuận lợi cho trẻ và cha mẹ trẻ.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- Bảo đảm đội ngũ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Phấn đấu bố trí đủ giáo viên theo quy định bảo đảm 02 giáo viên/nhóm, lớp.

⁹Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

¹⁰Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
- 100% nhóm, lớp có môi trường giáo dục an toàn, phù hợp và được trang bị, khai thác hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu.
- 100% cơ sở, phòng học, khu vực vui chơi, bếp ăn, nhà vệ sinh và hệ thống điện, nước được kiểm tra, bảo đảm an toàn theo quy định.
- Duy trì chất lượng các tiêu chí (1,2,3) trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình của nhà trường và cấp có thẩm quyền.
- Bảo đảm chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đồng đều tại trường chính và 01 phân hiệu, 02 điểm trường.

V. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GDMN, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ; CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; ĐỔI MỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Cải cách hành chính, tinh giản hồ sơ, sổ sách

- Kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đang thực hiện trong nhà trường; cắt giảm hồ sơ, sổ sách trùng lặp, hình thức, không cần thiết.
- Từ học kỳ I năm học 2026–2027, không yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện thêm hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT và cơ quan quản lý cấp trên. Thực hiện thống nhất các loại hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý giữa trường chính, phân hiệu và 2 điểm trường; hạn chế việc cùng một nội dung phải ghi chép nhiều lần.
- Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu quản lý và hồ sơ chuyên môn phù hợp điều kiện thực tế; ưu tiên sử dụng văn bản điện tử, biểu mẫu điện tử và lưu trữ dữ liệu trên môi trường số.
- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai các nội dung theo quy định, bảo đảm minh bạch trong quản lý và điều hành nhà trường. Tăng cường trao đổi, xử lý công việc trên môi trường số nhằm giảm hội họp, giảm giấy tờ và tiết kiệm thời gian cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Đổi mới quản trị nhà trường sau sắp xếp

- Tiếp tục ổn định tổ chức, bộ máy và hoạt động của Trường Mầm non Lân Phong sau sắp xếp; bảo đảm sự thống nhất trong quản lý giữa trường chính, phân hiệu và các điểm trường. Phân công rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và từng cá nhân; hạn chế chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

- Tăng cường phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm; phát huy tính chủ động của các tổ chuyên môn, giáo viên và người phụ trách tại các điểm trường.

- Đổi mới quản lý theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn, đồng hành, tập trung giải quyết những vấn đề thực tế trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Khuyến khích giáo viên chủ động lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của lớp, bảo đảm mục tiêu, nội dung và chất lượng Chương trình GDMN.

- Tăng cường phối hợp giữa Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các phân hiệu; bảo đảm thông tin chỉ đạo được truyền đạt đầy đủ, kịp thời.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo

- Chuyển từng bước từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ giấy sang quản trị dựa trên dữ liệu, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành nhà trường. Cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời dữ liệu về trẻ em, phổ cập GDMN, đội ngũ, cơ sở vật chất, sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- Thực hiện nguyên tắc “một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác”, hạn chế yêu cầu giáo viên cung cấp lại những thông tin đã có trên hệ thống. Rà soát, phân tích dữ liệu về số lượng trẻ, tỷ lệ huy động, chuyên cần, tình trạng dinh dưỡng, đội ngũ, cơ sở vật chất để kịp thời phát hiện khó khăn và tham mưu giải pháp.

- Khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung của ngành; khuyến khích giáo viên chia sẻ học liệu, kinh nghiệm và sản phẩm chuyên môn có chất lượng. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động giáo dục,

khai thác học liệu và nâng cao hiệu quả công việc; không lạm dụng công nghệ làm ảnh hưởng đến hoạt động trực tiếp của trẻ.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm quản lý, nền tảng số và công cụ hỗ trợ công việc. Bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài khoản chặt chẽ; bảo vệ thông tin cá nhân, hình ảnh và dữ liệu của trẻ, cha mẹ trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Từng bước đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học theo hướng thiết thực, trọng tâm, không hình thức, tập trung vào chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới kiểm tra theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên khắc phục khó khăn; hạn chế gây áp lực và không sử dụng kiểm tra để tạo thêm hồ sơ, sổ sách.

- Tập trung kiểm tra các nội dung trọng yếu: thực hiện Chương trình GDMN, an toàn trường học, nuôi dưỡng – chăm sóc trẻ, an toàn thực phẩm, giáo dục hòa nhập, chuyên cần, hồ sơ theo quy định và việc quản lý tài sản.

- Tăng cường kiểm tra tại phân hiệu và các điểm trường, bảo đảm chất lượng hoạt động đồng đều giữa trường chính và các điểm trường. Thực hiện kiểm tra dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả thực tế, hạn chế đánh giá theo hình thức hoặc thành tích.

- Kịp thời phát hiện những nguy cơ mất an toàn, sai sót trong quản lý, chuyên môn và chăm sóc trẻ để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

- Thực hiện tự kiểm tra, tự đánh giá thường xuyên trong năm học; sau kiểm tra xác định rõ nội dung cần khắc phục, người thực hiện và thời gian hoàn thành.

+ Tiếp nhận, xử lý phản ánh và tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ

- Thiết lập kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của cha mẹ trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng thẩm

quyền. Thực hiện nguyên tắc tiếp nhận – xác minh – xử lý – phản hồi, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, bộ phận liên quan.

- Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ. Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia phản hồi về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, bữa ăn, môi trường giáo dục và các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định. Chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, hạn chế để vụ việc kéo dài hoặc phát sinh khiếu nại không cần thiết.

Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Chủ động tuyên truyền đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, chương trình giáo dục, công tác chăm sóc – nuôi dưỡng, giáo dục hòa nhập, phổ cập GDMN và xây dựng trường học hạnh phúc. Tăng cường truyền thông về những kết quả, mô hình, hoạt động hiệu quả của Trường Mầm non Lân Phong; tạo sự đồng thuận và phối hợp của cha mẹ trẻ.

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, không đăng tải hình ảnh, thông tin cá nhân của trẻ khi chưa bảo đảm yêu cầu về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư. Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một, không dạy trước chương trình lớp Một. Kịp thời cung cấp thông tin, định hướng và giải thích những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường, hạn chế thông tin sai lệch hoặc hiểu chưa đúng về GDMN.

*** Chỉ tiêu thực hiện**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

- 100% dữ liệu thuộc trách nhiệm nhà trường được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng thời gian.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyển đổi số và sử dụng các phần mềm phục vụ công việc.

- 100% nhóm, lớp và các phân hiệu được kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn theo kế hoạch.

- 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời.

- Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; mức độ an toàn và hiệu quả quản trị, không chạy theo thành tích hoặc hình thức.

VI. PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

1. Tăng cường phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, cha mẹ trẻ và các lực lượng xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ. Phân công rõ đầu mối, trách nhiệm phối hợp của Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên tại trường chính và 02 phân hiệu; bảo đảm thông tin được trao đổi kịp thời, thống nhất.

- Tăng cường trao đổi với cha mẹ trẻ về những thông tin thiết thực: tình hình sức khỏe, dinh dưỡng, tâm lý, sự phát triển, việc học tập, sinh hoạt và an toàn của trẻ. Duy trì các hình thức trao đổi phù hợp như họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc và các kênh thông tin của lớp; bảo đảm thông tin chính xác, bảo mật.

2. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

- Phối hợp với cha mẹ trẻ tạo điều kiện thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện thống nhất các nội dung về dinh dưỡng, vệ sinh, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, kỹ năng tự bảo vệ và giáo dục trẻ tại gia đình.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể thao, bảo vệ môi trường và các hoạt động phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Khuyến khích cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên tinh thần tự nguyện, thiết thực, không gây áp lực cho gia đình. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, trao đổi và xử lý

ý kiến của cha mẹ trẻ; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và an toàn của trẻ.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa

- Rà soát nhu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường chính, phân hiệu và các điểm trường để tham mưu huy động nguồn lực phù hợp. Vận động, tiếp nhận các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, không bình quân và không ép buộc.

- Ưu tiên nguồn lực cho các nội dung thiết thực như bảo đảm an toàn trường học, cải thiện môi trường giáo dục, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Công khai việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để tranh thủ các nguồn lực hợp pháp, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- 100% lớp duy trì phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ.
- 100% trẻ được trao đổi, phối hợp về sức khỏe, dinh dưỡng, sự phát triển và an toàn khi cần thiết.
- 100% ý kiến, phản ánh của cha mẹ trẻ thuộc thẩm quyền được tiếp nhận và xử lý kịp thời.
- Các nguồn xã hội hóa (nếu có) được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

VII. MỘT SỐ NHIỆM VỤ

1. Triển khai dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

- Triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh (LQTA) dành cho trẻ mẫu giáo theo quy định¹¹, tổ chức dạy học (theo tinh thần tự nguyện), thực hiện theo thời khóa biểu của từng khối lớp, tổ chức vào khung thời gian dành cho các hoạt động khác. *(Có hồ sơ đính kèm)*

- Mức phí theo sự thỏa thuận với cha mẹ trẻ đã được thống nhất trong biên bản các cuộc họp phụ huynh trường, lớp, mức thu - chi các dịch vụ trong năm học 2026-2027.

2. Thực hiện báo cáo thống kê GDMN

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chính xác về báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN, dữ liệu được cập nhật theo đúng quy định. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn triển khai và cập nhật chính xác các số liệu về phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất,... cho các đơn vị liên quan.

3. Công tác phối hợp với phụ huynh

3.1 Xây dựng kế hoạch phối hợp

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể theo tháng, học kỳ; phân công trách nhiệm cho từng giáo viên. Nội dung phải phù hợp với điều kiện thực tế phụ huynh tại địa phương (đa số làm nông, buôn bán...).

Ví dụ: - Tháng 9: Tuyên truyền về tâm lý trẻ 5 tuổi.

- Tháng 12: Hướng dẫn rèn kỹ năng tự phục vụ.

- Tháng 3: Tổ chức cho trẻ làm quen với hoạt động học tập lớp Một.

3.2 Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm, giữa năm, cuối năm để trao đổi nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

¹¹Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN; Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt danh mục làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN;

- Tuyên truyền qua nhóm Zalo, bảng tin, góc cha mẹ tại lớp: Đăng bài trên nhóm Zalo lớp: “5 kỹ năng cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một”. Trong buổi họp phụ huynh, giáo viên minh họa cách cầm bút đúng để phụ huynh thực hành cùng con tại nhà.

3.3 Hướng dẫn phụ huynh rèn kỹ năng cho trẻ tại gia đình

- Kỹ năng tự phục vụ: Trẻ tự mặc quần áo, mang giày dép, tự chuẩn bị balo.

- Thói quen sinh hoạt: Ngủ sớm, dậy đúng giờ, ăn uống đúng bữa.

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử: Lễ phép, biết chào hỏi, mạnh dạn khi giao tiếp.

- Làm quen học tập: Nhận biết chữ cái, số đếm, tô màu, cầm bút đúng cách.

3.4 Phối hợp theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ

- Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.

- Thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp với từng trẻ.

Ví dụ: - Trẻ nhút nhát: giáo viên đề nghị phụ huynh tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp nhiều hơn.

- Trẻ hiếu động: phối hợp rèn kỹ năng ngồi học tập trung tại nhà.

3.5 Tổ chức hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức cho trẻ làm quen môi trường tiểu học .

- Phối hợp phụ huynh tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Ví dụ: - Tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học gần địa phương.

- Mời phụ huynh tham gia “Ngày hội Bé chuẩn bị vào lớp Một”.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình giáo dục mầm non; tham mưu với Hội đồng trường, chính quyền địa phương, Sở GDĐT về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị và các hoạt động trong nhà trường.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ có chiều sâu, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả các hoạt động trong năm học.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Tham gia, hỗ trợ, định hướng và tư vấn kịp thời trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác đảm bảo thúc đẩy tích cực cho sự phát triển chung của nhà trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hiệu trưởng phân công, Phó Hiệu trưởng phụ trách tại điểm chính và phân hiệu triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thực hiện tốt công tác tham mưu. Cụ thể hoá kế hoạch phù hợp đối với lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện hoàn thành trước hoặc đúng thời gian; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện; chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực được giao trước Hiệu trưởng.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận liên quan nhằm đảm bảo tính liên kết, khai thác, phát huy sự sáng tạo, từ đó đề xuất tham mưu kịp thời các giải pháp để nâng cao chất lượng mọi hoạt động, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra.

- Chủ động nghiên cứu các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước để tham mưu Hiệu trưởng triển khai, vận dụng linh hoạt phù hợp, hiệu quả với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường; Thực hiện tốt công tác truyền thông các nội dung do mình phụ trách.

3. Tổ chuyên môn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thiết thực; dự giờ, quan sát, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giáo viên.

- Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục.

- Phối hợp thực hiện giáo dục hòa nhập, phát triển ngôn ngữ, kỹ năng sống, STEM/STEAM và các nội dung giáo dục theo kế hoạch.

4. Tổ Văn phòng

- Tham mưu thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, kế toán, tài sản, cơ sở vật chất và các nhiệm vụ được phân công.

- Quản lý hồ sơ, văn bản, dữ liệu và các phần mềm của nhà trường theo đúng quy định; hạn chế hồ sơ, sổ sách trùng lặp, không cần thiết.

- Phối hợp theo dõi cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản tại trường chính, 01 phân hiệu và 02 điểm trường; tham mưu sửa chữa, mua sắm, bổ sung khi cần thiết.

- Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung thuộc trách nhiệm; bảo đảm thông tin, số liệu chính xác, kịp thời.

5. Giáo viên

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ theo kế hoạch nhà trường và kế hoạch giáo dục của lớp.

- Chủ động đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Theo dõi sức khỏe, sự phát triển, tâm lý và tình hình học tập, sinh hoạt của trẻ; kịp thời phát hiện và báo cáo những vấn đề bất thường.

- Phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn và thực hiện các quyền của trẻ.

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin; bảo vệ thông tin và hình ảnh của trẻ.

6. Nhân viên nuôi dưỡng, y tế, bảo vệ và các nhân viên khác

- Nhân viên nuôi dưỡng: thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, bảo quản, chế biến, chia ăn; bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh bếp ăn và dinh dưỡng cho trẻ.

- Nhân viên y tế: theo dõi sức khỏe, phối hợp chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe trẻ.

- Nhân viên bảo vệ: bảo đảm an ninh, an toàn trường học; kiểm soát người ra vào, bảo vệ tài sản; phối hợp thực hiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Các nhân viên khác: thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công của Hiệu trưởng; phối hợp với các bộ phận để bảo đảm hoạt động nhà trường thông suốt, an toàn.

7. Ban đại diện cha mẹ trẻ

- Phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ thực hiện tốt các quy định của nhà trường; phối hợp giáo dục trẻ tại gia đình.

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm, giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp theo kế hoạch và trên tinh thần tự nguyện.

- Phối hợp phản ánh, trao đổi những vấn đề liên quan đến trẻ để nhà trường kịp thời xử lý.

8. Các đoàn thể trong nhà trường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Tham gia xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm; chăm lo đời sống và động viên đội ngũ.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 -2027 của Trường Mầm non Lân Phong./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Lân Phong (B/cáo);
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Các Tổ VP, Tổ CM, CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Nồng